

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong
lĩnh vực Nuôi con nuôi thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của
Sở Tư pháp, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về
Kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về
sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục
hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07/2/2014 của Bộ Tư pháp
hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả
thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

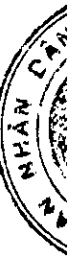
Căn cứ Quyết định số 2109/QĐ-BTP ngày 30/11/2015 của Bộ Tư pháp về
việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nuôi con nuôi thuộc phạm vi chức
năng quản lý của Bộ Tư pháp;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 130/TTr-STP ngày
08/9/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này các thủ tục hành chính sửa đổi,
bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực Nuôi con nuôi thuộc thẩm quyền quản lý và giải
quyết của Sở Tư pháp, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Mục
VII, lĩnh vực Nuôi con nuôi, từ số 01- 04 phần 1, danh mục TTHC (trang 8, 9);
phần 2 nội dung cụ thể TTHC (từ trang 378 đến hết trang 400) được ban hành
kèm theo Quyết định số 2677/QĐ-UBND ngày 31/12/2013 của Chủ tịch UBND
tỉnh về việc công bố bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý và giải
quyết của Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước.



Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Cục KSTTHC-Bộ Tư pháp;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- LĐVP;
- Lưu: VT, NC-NgV. DN57_{4k}



Nguyễn Văn Trâm



**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI BỔ SUNG, BÃI BỎ TRONG
LĨNH VỰC NUÔI CON NUÔI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA SỞ TƯ PHÁP, UBND CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH PHƯỚC**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2401 /QĐ-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2016
của Chủ tịch UBND tỉnh)

**Phần I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

STT	Mã số hồ sơ	Tên thủ tục hành chính	Trang
A	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH		4
1	T-BPC-281452-TT	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài	4
2	T-BPC-281229-TT	Ghi chú việc nuôi con nuôi đã đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài.	8
3	-BPC-281233-TT	Giải quyết việc người nước ngoài thường trú ở Việt Nam nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi. T	10
B	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ		17
1	T-BPC-281231-TT	Đăng ký việc nhận con nuôi trong nước.	17
2	T-BPC-281232-TT	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi.	26
3	T-BPC-281230-TT	Giải quyết việc người nước ngoài cư trú ở khu vực biên giới nước láng giềng nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi.	31

Phần II
NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TƯ PHÁP,
UBND CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH PHƯỚC

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

1. Đăng ký lại việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài. Mã số hồ sơ: T-BPC-281452-TT

a) Trình tự thực hiện

- Bước 1 Người có yêu cầu đăng ký lại việc nuôi nộp tờ khai đăng ký lại việc nuôi con nuôi tại Sở Tư pháp nơi cha mẹ nuôi và con nuôi thường trú hoặc nơi đã đăng ký việc nuôi trước đây.

- Bước 2: Giám đốc Sở Tư pháp trình UBND tỉnh ký Quyết định cho trẻ em Việt Nam làm con nuôi nước ngoài để cấp cho người yêu cầu đăng ký lại.

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Sở Tư pháp

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ

+ Tờ khai đăng ký lại việc nuôi con nuôi. Trường hợp đăng ký tại Sở Tư pháp không phải nơi trước đây đã đăng ký việc nuôi con nuôi đó, thì Tờ khai phải có cam kết của người yêu cầu đăng ký lại về tính trung thực của việc đăng ký nuôi con nuôi trước đó và có ít nhất hai người làm chứng.

+ Giấy Chứng minh nhân dân, Sổ hộ khẩu, Hộ chiếu... hoặc giấy tờ tùy thân khác có giá trị thay thế (bản sao có chứng thực hoặc xuất trình bản chính để đối chiếu).

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d) Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân.

e) Cơ quan thực hiện TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền giải Quyết định: UBND tỉnh.

- Cơ quan trực tiếp giải quyết TTHC: Sở Tư pháp

g) Lệ phí: Không

h) Tên mẫu đơn, mẫu Tờ khai: Tờ Khai đăng ký lại việc nuôi con nuôi: TP/CN-2011/CN.04

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định cho trẻ em Việt Nam làm con nuôi nước ngoài (đối với việc đăng ký lại việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài).

k) Yêu cầu thực hiện thủ tục hành chính:

+ Việc nuôi con nuôi đã được đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam nhưng Sổ Hộ tịch và Bản chính giấy tờ đăng ký nuôi con nuôi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được.

+ Cha, mẹ nuôi và con nuôi đều còn sống vào thời điểm yêu cầu đăng ký lại.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Nuôi con nuôi năm 2010;

- Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của luật Nuôi con nuôi.

- Thông tư số 12/2011/TT-BTP ngày 27/6/2011 của Bộ Tư pháp về việc ban hành và hướng dẫn việc ghi chép, lưu trữ, sử dụng biểu mẫu nuôi con nuôi.

Mẫu đơn, tờ khai đính kèm



Ảnh 4x 6
cm
(chụp
chưa quá
6 tháng)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ảnh 4x 6
cm
(chụp
chưa quá
6 tháng)

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ LẠI VIỆC NUÔI CON NUÔI

Kính gửi:¹

Chúng tôi /tôi là:

	Ông	Bà
Họ và tên		
Ngày, tháng, năm sinh		
Nơi sinh		
Dân tộc		
Quốc tịch		
Nơi thường trú		
Số Giấy CMND/Hộ chiếu		
Nơi cấp		
Ngày, tháng, năm cấp		
Địa chỉ liên hệ		
Điện thoại/fax/email		

Đã nhận người có tên dưới đây làm con nuôi:

Họ và tên:Giới tính:

.....

Ngày, tháng, năm sinh:

.....

Nơi sinh:

.....

Dân tộc:Quốc tịch:

.....

Nơi thường trú:

.....

.....

Phản khai về bên giao con nuôi trước đây²:

	Ông	Bà
--	------------	-----------

¹ Trường hợp nuôi con nuôi trong nước, thì gửi UBND xã/ phường/thị trấn nơi có thẩm quyền đăng ký lại việc nuôi con nuôi. Trường hợp nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài, thì gửi Sở Tư pháp, nơi có thẩm quyền đăng ký lại việc nuôi con nuôi.

² Nếu có được các thông tin này.

Họ và tên		
Ngày, tháng, năm sinh		
Nơi sinh		
Dân tộc		
Quốc tịch		
Nơi thường trú/tạm trú		
Số Giấy CMND/Hộ chiếu		
Nơi cấp		
Ngày, tháng, năm cấp		
Địa chỉ liên hệ		
Điện thoại/fax/email		

Quan hệ với trẻ được nhận làm con nuôi³:

Tên cơ sở nuôi dưỡng:

Chức vụ của người đại diện cơ sở nuôi dưỡng:

.....

Việc nuôi con nuôi đã được đăng ký tại:

..... ngày..... tháng..... năm.....

Chúng tôi cam đoan lời khai trên đây là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về cam đoan của mình.

Đề nghị..... đăng ký.

....., ngày..... tháng..... năm.....

Người khai

(Ký, ghi rõ họ tên)

Xác nhận của Người làm chứng thứ nhất⁴

Tôi tên là.....sinh năm.....

Số CMND....., cư trú tại.....

Tôi xin làm chứng việc nuôi con nuôi nêu đúng sự thật và xin chịu trách nhiệm về vi chứng của mình.

....., ngày..... tháng..... năm.....

(Ký, ghi rõ họ tên)

ký việc NCN trước đây.

Xác nhận của Người làm chứng thứ hai

Tôi tên là.....sinh năm.....

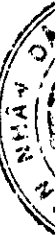
Số CMND.....cư trú

tại.....

Tôi xin làm chứng việc nuôi con nuôi nêu trên là đúng sự thật và xin chịu trách nhiệm về việc làm chứng của mình.

....., ngày..... tháng..... năm.....

(Ký, ghi rõ họ tên)



2. Ghi chú việc nuôi con nuôi đã đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài. T-BPC-281229-TT

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1:

+ Người có yêu cầu ghi chú việc nuôi con nuôi phải xuất trình với Sở Tư pháp bản chính giấy tờ đăng ký việc nuôi con nuôi do cơ quan có thẩm quyền ở nước ngoài cấp.

+ Người có yêu cầu ghi chú việc nuôi con nuôi phải hợp pháp hóa theo quy định và dịch ra tiếng Việt.

-Bước 2: Người có yêu cầu ghi chú việc nuôi con nuôi nộp hồ sơ tại Sở Tư pháp, nơi cha mẹ nuôi và con nuôi thường trú.

-Bước 3: Sở Tư pháp ghi chú việc nuôi con nuôi vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi và cấp cho đương sự Giấy xác nhận đã ghi chú việc nuôi con nuôi đó.

b) Cách thức thực hiện: Người có yêu cầu ghi chú việc nuôi con nuôi nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở Tư pháp nơi cha mẹ nuôi và con nuôi thường trú.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ.

+ Giấy tờ đăng ký việc nuôi con nuôi do cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp, giấy tờ này đã được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định và dịch ra tiếng Việt. Trừ trường hợp được miễn hợp pháp hóa lãnh sự theo Điều ước quốc tế mà nước CHXHXN Việt Nam là thành viên hoặc theo nguyên tắc có đi có lại.

+ Giấy Chứng minh nhân dân, Sổ hộ khẩu, Hộ chiếu... hoặc giấy tờ tùy thân khác có giá trị thay thế (bản sao có chứng thực hoặc xuất trình bản chính để đối chiếu).

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d) Thời hạn giải quyết: Pháp luật không quy định cụ thể

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân.

e) Cơ quan trực tiếp giải quyết TTHC: Sở Tư pháp

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy xác nhận đã ghi chú việc nuôi con nuôi.

h) Lệ phí: Không

i) Tên mẫu Đơn, mẫu Tờ khai: không

k) Yêu cầu thực hiện thủ tục hành chính: Việc công dân Việt Nam nhận trẻ em Việt Nam hoặc trẻ em nước ngoài làm con nuôi đã đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài, được công nhận tại Việt Nam và ghi chú vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi (trừ trường hợp vi phạm quy định tại Điều 13 Luật Nuôi con nuôi)

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Nuôi con nuôi năm 2010;
 - Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của luật Nuôi con nuôi.
 - Thông tư số 12/2011/TT-BTP ngày 27/6/2011 của Bộ Tư pháp về việc ban hành và hướng dẫn việc ghi chép, lưu trữ, sử dụng biểu mẫu nuôi con nuôi.
-



3. Giải quyết việc người nước ngoài thường trú ở Việt Nam nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi. Mã số hồ sơ: T-BPC-281233-TT

a) Trình tự thực hiện

- Bước 1. Người nhận con nuôi nộp hồ sơ của mình và của người được nhận làm con nuôi tại Sở Tư pháp nơi người được giới thiệu làm con nuôi thường trú

- Bước 2: Sở Tư pháp kiểm tra hồ sơ, lấy ý kiến của những người có liên quan, Sau đó trình UBND tỉnh xem xét, quyết định; Trường hợp từ chối thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do từ chối

- Bước 3. UBND tỉnh Quyết định cho người nước ngoài thường trú tại Việt Nam nhận con nuôi

- Bước 4. Sở Tư pháp đăng ký việc nuôi con nuôi theo quy định của pháp luật về nuôi con nuôi, tổ chức lễ giao nhận con nuôi tại Sở Tư pháp với sự có mặt của đại diện Sở Tư pháp, người được nhận làm con nuôi, cha mẹ nuôi, đại diện cơ sở nuôi dưỡng đối với trẻ em được xin nhận làm con nuôi từ cơ sở nuôi dưỡng hoặc cha, mẹ đẻ, người giám hộ đối với người xin được nhận làm con nuôi từ gia đình và gửi Quyết định cho UBND cấp xã nơi thường trú của người nhận con nuôi.

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Sở Tư pháp nơi người được giới thiệu làm con nuôi thường trú.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ.

+ Hồ sơ của người nhận con nuôi:

- Đơn xin nhận con nuôi theo mẫu quy định;
- Hộ chiếu/ Chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ có giá trị thay thế (bản sao có chứng thực hoặc xuất trình bản chính để đối chiếu).
- Phiếu Lý lịch tư pháp (Bản chính, chưa được cấp quá 06 tháng);
- Văn bản xác nhận tình trạng hôn nhân (Giấy chứng nhận kết hôn hoặc Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân).
- Giấy khám sức khỏe do cơ sở y tế cấp huyện trở lên cấp (Bản chính, được chưa cấp quá 06 tháng)
- Văn bản xác nhận hoàn cảnh gia đình, tình trạng chỗ ở, điều kiện kinh tế do UBND cấp xã nơi người nhận con nuôi thường trú cấp (Bản chính, chưa được cấp quá 6 tháng). Trường hợp cha dượng, mẹ kế hoặc, cô, cậu, dì, chú bác ruột của người được nhận làm con nuôi không cần văn bản này.

+ Hồ sơ của người được nhận làm con nuôi:

- Giấy khai sinh;
- Giấy khám sức khỏe do cơ quan y tế cấp huyện trở lên cấp;

- Hai ảnh toàn thân, nhìn thẳng chụp không quá 6 tháng

- Biên bản xác nhận do UBND cấp xã hoặc Công an xã nơi phát hiện trẻ em bị bỏ rơi lập đối với trẻ bị bỏ rơi; Giấy chứng tử của cha đẻ, mẹ đẻ hoặc Quyết định của Tòa án tuyên bố cha đẻ, mẹ đẻ của trẻ em là đã chết đối với trẻ mồ côi; Quyết định của Tòa án tuyên bố cha đẻ, mẹ đẻ của người được giới thiệu làm con nuôi mất tích; Quyết định của Tòa án tuyên bố cha đẻ, mẹ đẻ của người được giới thiệu làm con nuôi mất năng lực hành vi dân sự đối với người được giới thiệu làm con nuôi mà cha đẻ, mẹ đẻ mất năng lực hành vi dân sự.

- Quyết định tiếp nhận đối với trẻ em ở cơ sở nuôi dưỡng.

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d) Thời gian giải quyết: 35 ngày làm việc, trong đó:

- Sở Tư pháp kiểm tra hồ sơ và lấy ý kiến: 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;

- UBND tỉnh Quyết định: 15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ do Sở Tư pháp trình.

đ) Cơ quan thực hiện TTHC.

- Cơ quan có thẩm quyền Quyết định: UBND tỉnh

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Tư pháp;

- Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC: Công an tỉnh; UBND cấp xã nơi người được nhận làm con nuôi.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân

g) Tên mẫu đơn, Mẫu tờ khai;

- Đơn xin nhận con nuôi (Mẫu TP/CN-2014/CN.02).

- Tờ khai hoàn cảnh gia đình của người nhận con nuôi (Mẫu sử dụng cho người nhận con nuôi tại UBND cấp xã và cơ quan đại diện Việt Nam ở Nước ngoài – TP/CN-2011/CN.06

h) Lệ phí: 400.000 đồng.

Miễn lệ phí đăng ký nuôi con nuôi trong nước đối với trường hợp cha dưỡng hoặc mẹ kế nhận con riêng của vợ hoặc chồng làm con nuôi, cô, dì, chú, bác ruột nhận cháu làm con nuôi; nhận trẻ em khuyết tật, trẻ em mắc bệnh hiểm nghèo và việc nuôi con nuôi ở vùng sâu, vùng xa.

i) Kết quả thủ tục hành chính: Quyết định về việc cho trẻ em Việt Nam làm con nuôi nước ngoài (Mẫu TP/NC-2011/CNNG.01)

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

k.1) Người nhận con nuôi phải có điều kiện như sau:

+ Hơn con nuôi từ 20 tuổi trở lên – không áp dụng đối với trường hợp cha dưỡng nhận con riêng của vợ, mẹ kế nhận con riêng của chồng làm con nuôi hoặc cô, dì, cậu, chú, bác ruột nhận cháu làm con nuôi.

+ Có điều kiện về sức khỏe, kinh tế, chỗ ở đảm bảo việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con nuôi – không áp dụng đối với trường hợp cha dưỡng nhận con riêng của vợ, mẹ kế nhận con riêng của chồng làm con nuôi hoặc cô, cậu, dì, chú bác ruột nhận cháu làm con nuôi.

+ Có tư cách, đạo đức tốt.

k.2) Các trường hợp không được nhận con nuôi:

+ Đang bị hạn chế một số quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên;

+ Đang chấp hành Quyết định xử lý vi phạm hành chính tại cơ sở giáo dục, cơ sở chữa bệnh;

+ Đang chấp hành án phạt tù;

+ Chưa được xóa án tích về một trong các tội cố ý xâm phạm tính mạng sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của người khác; ngược đãi hoặc hành hạ ông bà, cha, mẹ, vợ, chồng, con, cháu, người có công nuôi dưỡng mình; dụ dỗ, ép buộc hoặc chứa chấp người chưa thành niên vi phạm pháp luật; mua bán, đánh tráo, chiếm đoạt trẻ em.

l) Căn cứ pháp lý của TTHC.

- Luật Nuôi con nuôi năm 2010;

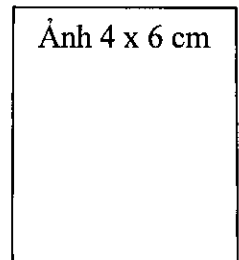
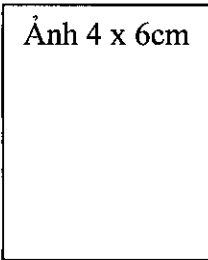
- Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của luật Nuôi con nuôi.

- Thông tư số 12/2011/TT-BTP ngày 27/6/2011 của Bộ Tư pháp về việc ban hành và hướng dẫn việc ghi chép, lưu trữ, sử dụng biểu mẫu nuôi con nuôi.

- Thông tư số 24/2014/TT-BTP ngày 29/12/2014 của Bộ Tư pháp về sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2011/TT-BTP ngày 27/6/2011 của Bộ Tư pháp về việc ban hành và hướng dẫn việc ghi chép, lưu trữ, sử dụng biểu mẫu nuôi con nuôi.

Mẫu đơn, tờ khai đính kèm

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



ĐƠN XIN NHẬN CON NUÔI
 (Dùng cho trường hợp nuôi con nuôi trong nước)

Kính gửi:⁴

Chúng tôi/tôi là:

	Ông	Bà
Họ và tên		
Ngày, tháng, năm sinh		
Nơi sinh		
Dân tộc		
Quốc tịch		
Nghề nghiệp		
Nơi thường trú		
Số Giấy CMND/Hộ chiếu		
Nơi cấp		
Ngày, tháng, năm cấp		
Địa chỉ liên hệ		
Điện thoại/fax/email		

Có nguyện vọng nhận trẻ em dưới đây làm con nuôi:

Họ và tên:..... Giới tính:

Ngày, tháng, năm sinh:

Nơi sinh:

Dân tộc: Quốc tịch:

Tình trạng sức khoẻ:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....

Nơi đang cư trú:

Gia đình:

⁴ Trường hợp người nhận con nuôi thường trú trong nước, thì gửi UBND xã/ phường/thị trấn nơi có thẩm quyền đăng ký việc nuôi con nuôi. Trường hợp người nhận con nuôi và người được nhận làm con nuôi tạm trú ở nước ngoài, thì gửi Cơ quan đại diện Việt Nam, nơi có thẩm quyền đăng ký việc nuôi con nuôi.

	Ông	Bà
Họ và tên		
Ngày, tháng, năm sinh		
Địa chỉ liên hệ		
Điện thoại./fax/ email		
Quan hệ với trẻ em được nhận làm con nuôi		

Cơ sở nuôi dưỡng⁵:

.....
.....

Lý do nhận con nuôi:

.....
.....

Nếu được nhận trẻ em làm con nuôi, chúng tôi/tôi cam kết sẽ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em như con đẻ của mình và thực hiện mọi nghĩa vụ của cha mẹ đối với con theo quy định của pháp luật. Chúng tôi/tôi cam kết trong thời hạn ba năm, kể từ ngày giao nhận con nuôi, định kỳ 06 tháng một lần, gửi thông báo về tình trạng phát triển mọi mặt của con nuôi (có kèm theo ảnh) cho.....⁶ nơi chúng tôi/tôi thường trú.

Đề nghị⁷ xem xét, giải quyết.

....., ngày tháng năm.....

ÔNG

(Ký, ghi rõ họ tên)

BÀ

(Ký, ghi rõ họ tên)

⁵ Ghi rõ tên và địa chỉ cơ sở nuôi dưỡng.

⁶ Ghi tên UBND xã/phường/thị trấn hoặc Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài.

⁷ Như kính gửi.

TỜ KHAI HOÀN CẢNH GIA ĐÌNH CỦA NGƯỜI NHẬN CON NUÔI

PHẦN TỰ KHAI CỦA NGƯỜI NHẬN CON NUÔI

1. Ông:

Họ và tên: Ngày sinh:

Nơi sinh:

Số Giấy CMND: Nơi cấp: Ngày cấp

Nghề nghiệp:

Nơi thường trú:

Tình trạng hôn nhân⁸:

.....

.....

2. Bà:

Họ và tên: Ngày sinh:

Nơi sinh:

Số Giấy CMND: Nơi cấp: Ngày cấp

Nghề nghiệp:

Nơi thường trú:

Tình trạng hôn nhân⁹:

.....

.....

3. Hoàn cảnh gia đình¹⁰:

.....

.....

.....

4. Hoàn cảnh kinh tế:

- Nhà ở:

.....

.....

- Mức thu nhập:

.....

.....

⁸ Khai rõ đây là lần kết hôn thứ mấy của người nhận con nuôi, tình trạng con cái.

⁹ Khai như chú thích 1.

¹⁰ Khai rõ hiện nay người nhận con nuôi đang sống cùng với ai; thái độ của những người trong gia đình về việc nhận con nuôi.

- Các tài sản khác:

....., ngày..... tháng..... năm.....

Ông

(Ký, ghi rõ họ tên)

Bà

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ý kiến của Tổ trưởng tổ dân phố/Trưởng thôn về người nhận con nuôi:

.....
.....
.....
.....
.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

Tổ trưởng dân phố/Trưởng thôn

(Ký, ghi rõ họ tên)

Xác minh của công chức tư pháp - hộ tịch¹¹:

.....
.....
.....
.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

Người xác minh

(Ký, ghi rõ họ tên)

Xác nhận của UBND xã/phường/thị trấn

....., ngày..... tháng..... năm.....

TM. UBND XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

¹¹ Ý kiến của cán bộ xác minh về các nội dung mà người nhận con nuôi tự khai ở trên. Đánh giá người nhận con nuôi đủ hay không đủ điều kiện để nhận con nuôi.

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

1. Đăng ký việc nhận con nuôi trong nước. Mã số hồ sơ T-BPC-281231-TT

a) Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Người nhận nuôi con nuôi nộp hồ sơ của mình và của người nhận làm con nuôi tại UBND cấp xã nơi người nhận được nhận làm con nuôi thường trú (đối với các trường hợp thông thường) tại UBND cấp xã nơi người nhận con nuôi thường trú. Nếu là cha dượng, mẹ kế hoặc cô, cậu, gi, chú, bác ruột của người được nhận làm con nuôi hoặc có sự thỏa thuận giữa người nhận con nuôi với cha mẹ đẻ, người giám hộ của người được nhận làm con nuôi.

- **Bước 2** UBND cấp xã kiểm tra hồ sơ, lấy ý kiến của người có liên quan

- **Bước 3:** Công chức Tư pháp - Hộ tịch ghi vào Sổ đăng ký việc nuôi con nuôi và Giấy chứng nhận nuôi con nuôi.

- **Bước 4:** Chủ tịch UBND cấp xã ký Giấy chứng nhận đăng ký nuôi con nuôi;

- **Bước 5:** Người nhận con nuôi nhận Giấy chứng nhận đăng ký nuôi con nuôi tại trụ sở UBND cấp xã (Được tổ chức Lễ giao nhận nuôi con nuôi).

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

*** Thành phần hồ sơ:**

- Hồ sơ của người nhận con nuôi gồm có:

+ Đơn xin nhận con nuôi;

+ Bản sao Hộ chiếu hoặc Giấy chứng minh nhân dân hoặc Giấy tờ có giá trị thay thế (bản sao có chứng thực hoặc có bản chính để đối chiếu)

+Phiếu Lý lịch tư pháp (Bản chính, chưa được cấp quá 06 tháng);

+ Văn bản xác nhận tình trạng hôn nhân (Giấy chứng nhận kết hôn hoặc Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân).

+ Giấy khám sức khỏe do cơ sở y tế cấp huyện trở lên cấp (Bản chính, được chưa cấp quá 06 tháng)

+ Văn bản xác nhận hoàn cảnh gia đình, tình trạng chỗ ở, điều kiện kinh tế do UBND cấp xã nơi người nhận con nuôi thường trú cấp (Bản chính, chưa được cấp quá 6 tháng). Trường hợp cha dượng, mẹ kế hoặc, cô, cậu, dì, chú bác ruột của người được nhận làm con nuôi không cần văn bản này.

*** Hồ sơ của người được giới thiệu làm con nuôi trong nước gồm có:**

- Giấy khai sinh;

- Giấy khám sức khỏe do cơ quan y tế cấp huyện trở lên cấp;

- Hai ảnh toàn thân, nhìn thẳng chụp không quá 6 tháng

- Biên bản xác nhận do UBND cấp xã hoặc Công an xã nơi phát hiện trẻ em bị bỏ rơi lập đối với trẻ bị bỏ rơi; Giấy chứng tử của cha đẻ, mẹ đẻ hoặc Quyết định của Tòa án tuyên bố cha đẻ, mẹ đẻ của trẻ em là đã chết đối với trẻ mồ côi; Quyết định của Tòa án tuyên bố cha đẻ, mẹ đẻ của người được giới thiệu làm con nuôi mất tích; Quyết định của Tòa án tuyên bố cha đẻ, mẹ đẻ của người được giới thiệu làm con nuôi mất năng lực hành vi dân sự đối với người được giới thiệu làm con nuôi mà cha đẻ, mẹ đẻ mất năng lực hành vi dân sự.

- Quyết định tiếp nhận đối với trẻ em ở cơ sở nuôi dưỡng.

* **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân;

f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền Quyết định: UBND cấp xã thường trú của người nhận con nuôi hoặc của người được nhận nuôi.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: UBND cấp nơi thường trú của người nhận con nuôi hoặc của người nhận nuôi.

g) Kết quả việc thực hiện TTHC: Giấy chứng nhận nuôi con nuôi

h) Lệ phí: 400.000 đồng/01 Trường hợp. Miễn lệ phí đăng ký nuôi con nuôi trong nước với trường hợp cha dượng hoặc mẹ kế nhận con riêng của vợ hoặc chồng làm con nuôi; cô, cậu, dì, chú, bác ruột nhận cháu làm con nuôi; nhận trẻ khuyết tật, trẻ em mắc bệnh hiểm nghèo và việc nuôi con nuôi ở vùng sâu, vùng xa.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai đính kèm:

- Đơn xin nhận con nuôi (TPCN-2014/CN.02).

- Tờ khai hoàn cảnh gia đình của người nhận con nuôi mẫu TP/CN-2011/CN.06.

- Biên bản lấy ý kiến về việc cho trẻ em làm con nuôi

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

k.1) Người nhận con nuôi phải có đủ điều kiện sau:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ;

- Hơn con nuôi từ 20 tuổi trở lên – không áp dụng đối với trường hợp cha dượng nhận con riêng của vợ, mẹ kế nhận con riêng của chồng làm con nuôi hoặc cô, dì, cậu, chú, bác ruột nhận cháu làm con nuôi.

- Có điều kiện về sức khỏe, kinh tế, chỗ ở đảm bảo việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con nuôi – không áp dụng đối với trường hợp cha dượng nhận

con riêng của vợ, mẹ kế nhận con riêng của chồng làm con nuôi hoặc cô, cậu, dì, chú bác ruột nhận cháu làm con nuôi

-Có tư cách, đạo đức tốt.

k.2) Các trường hợp không được nhận con nuôi:

+ Đang bị hạn chế một số quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên;
+ Đang chấp hành Quyết định xử lý vi phạm hành chính tại cơ sở giáo dục, cơ sở chữa bệnh;

+ Đang chấp hành án phạt tù;

+ Chưa được xóa án tích về một trong các tội cố ý xâm phạm tính mạng sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của người khác; ngược đãi hoặc hành hạ ông bà, cha, mẹ, vợ, chồng, con, cháu, người có công nuôi dưỡng mình; dụ dỗ, ép buộc hoặc chứa chấp người chưa thành niên vi phạm pháp luật; mua bán, đánh tráo, chiếm đoạt trẻ em.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính của thủ tục hành chính

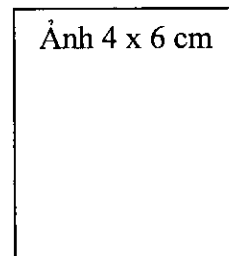
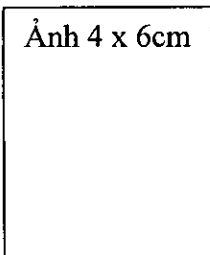
- Luật Nuôi con nuôi năm 2010;

- Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của luật Nuôi con nuôi.

- Thông tư số 12/2011/TT-BTP ngày 27/6/2011 của Bộ Tư pháp về việc ban hành và hướng dẫn việc ghi chép, lưu trữ, sử dụng biểu mẫu nuôi con nuôi.

Mẫu đơn, tờ khai đính kèm.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



ĐƠN XIN NHẬN CON NUÔI
 (Dùng cho trường hợp nuôi con nuôi trong nước)

Kính gửi:¹²

Chúng tôi/tôi là:

	Ông	Bà
Họ và tên		
Ngày, tháng, năm sinh		
Nơi sinh		
Dân tộc		
Quốc tịch		
Nghề nghiệp		
Nơi thường trú		
Số Giấy CMND/Hộ chiếu		
Nơi cấp		
Ngày, tháng, năm cấp		
Địa chỉ liên hệ		
Điện thoại/fax/email		

Có nguyện vọng nhận trẻ em dưới đây làm con nuôi:
 Họ và tên:..... Giới tính:
 Ngày, tháng, năm sinh:
 Nơi sinh:
 Dân tộc: Quốc tịch:
 Tình trạng sức khoẻ:
 Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....
 Nơi đang cư trú:
 Gia đình:

	Ông	Bà
Họ và tên		
Ngày, tháng, năm sinh		

¹² Trường hợp người nhận con nuôi thường trú trong nước, thì gửi UBND xã/ phường/thị trấn nơi có thẩm quyền đăng ký việc nuôi con nuôi. Trường hợp người nhận con nuôi và người được nhận làm con nuôi tạm trú ở nước ngoài, thì gửi Cơ quan đại diện Việt Nam, nơi có thẩm quyền đăng ký việc nuôi con nuôi.

Địa chỉ liên hệ		
Điện thoại./fax/ email		
Quan hệ với trẻ em được nhận làm con nuôi		

Cơ sở nuôi dưỡng¹³:

.....

Lý do nhận con nuôi:

.....

Nếu được nhận trẻ em làm con nuôi, chúng tôi/tôi cam kết sẽ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em như con đẻ của mình và thực hiện mọi nghĩa vụ của cha mẹ đối với con theo quy định của pháp luật. Chúng tôi/tôi cam kết trong thời hạn ba năm, kể từ ngày giao nhận con nuôi, định kỳ 06 tháng một lần, gửi thông báo về tình trạng phát triển mọi mặt của con nuôi (có kèm theo ảnh) cho.....¹⁴ nơi chúng tôi/tôi thường trú.

Đề nghị¹⁵ xem xét, giải quyết.

....., ngày tháng năm.....

ÔNG

(Ký, ghi rõ họ tên)

BÀ

(Ký, ghi rõ họ tên)



¹³ Ghi rõ tên và địa chỉ cơ sở nuôi dưỡng.

¹⁴ Ghi tên UBND xã/phường/thị trấn hoặc Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài.

¹⁵ Như kính gửi.

**TỜ KHAI HOÀN CẢNH GIA ĐÌNH CỦA NGƯỜI NHẬN CON NUÔI
PHẦN TỰ KHAI CỦA NGƯỜI NHẬN CON NUÔI**

1. Ông:

Họ và tên: Ngày sinh:
Nơi sinh:
Số Giấy CMND: Nơi cấp: Ngày cấp
Nghề nghiệp:
Nơi thường trú:
Tình trạng hôn nhân¹⁶:
.....
.....

2. Bà:

Họ và tên: Ngày sinh:
Nơi sinh:
Số Giấy CMND: Nơi cấp: Ngày cấp
Nghề nghiệp:
Nơi thường trú:
Tình trạng hôn nhân¹⁷:
.....
.....

3. Hoàn cảnh gia đình¹⁸:

.....
.....
.....

4. Hoàn cảnh kinh tế:

- Nhà ở:
.....
- Mức thu nhập:
.....
- Các tài sản khác:
.....
.....

¹⁶ Khai rõ đây là lần kết hôn thứ mấy của người nhận con nuôi, tình trạng con cái.

¹⁷ Khai như chú thích 1.

¹⁸ Khai rõ hiện nay người nhận con nuôi đang sống cùng với ai; thái độ của những người trong gia đình về việc nhận con nuôi.

....., ngày..... tháng..... năm.....

Ông

(Ký, ghi rõ họ tên)

Bà

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ý kiến của Tổ trưởng tổ dân phố/Trưởng thôn về người nhận con nuôi:

.....
.....
.....
.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

Tổ trưởng dân phố/Trưởng thôn

(Ký, ghi rõ họ tên)

Xác minh của công chức tư pháp - hộ tịch¹⁹:

.....
.....
.....
.....
.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

Người xác minh

(Ký, ghi rõ họ tên)

Xác nhận của UBND xã/phường/thị trấn

....., ngày..... tháng..... năm.....

TM. UBND XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)



¹⁹ Ý kiến của cán bộ xác minh về các nội dung mà người nhận con nuôi tự khai ở trên. Đánh giá người nhận con nuôi đủ hay không đủ điều kiện để nhận con nuôi.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BIÊN BẢN LẤY Ý KIẾN CỦA CHA, MẸ ĐỂ HOẶC NGƯỜI GIÁM HỘ VỀ VIỆC
CHO TRẺ EM LÀM CON NUÔI NƯỚC NGOÀI**

Hôm nay, ngày..... tháng..... năm..... tại.....

.....

Tôi/chúng tôi là:

	Ông	Bà
Họ và tên		
Ngày, tháng, năm sinh		
Dân tộc		
Quốc tịch		
Số Giấy CMND/ Hộ chiếu		
Nơi cấp		
Ngày, tháng, năm cấp		
Nơi thường trú		
Điện thoại/ fax/email		

Là Cha đẻ Mẹ đẻ Người giám hộ của trẻ em:

- Họ và tên :..... Giới tính:.....
- Ngày, tháng, năm sinh:
- Nơi sinh:
- Dân tộc:Quốc tịch:
- Nơi thường trú:
-

Sau khi được tư vấn đầy đủ về các quy định của pháp luật về nuôi con nuôi, tôi/chúng tôi đồng ý cho trẻ em có tên nêu trên làm con nuôi nước ngoài.

Tôi/chúng tôi xin khẳng định như sau:

1. Việc đồng ý cho trẻ em làm con nuôi là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, không có bất cứ sự đền bù hay thoả thuận vật chất nào.

2. Tôi/chúng tôi hiểu rằng, việc cho trẻ em làm con nuôi sẽ phát sinh mối quan hệ cha mẹ và con lâu dài, ổn định giữa cha mẹ nuôi và con nuôi.

3. Tôi/chúng tôi hiểu rằng, kể từ ngày giao nhận con nuôi, tôi/chúng tôi không còn quyền, nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, cấp dưỡng, đại diện theo pháp luật, bồi thường thiệt hại, quản lý, định đoạt tài sản riêng đối với con đã cho làm con nuôi.

4. Tôi/chúng tôi hiểu rằng sau ngày.....tháng..... năm.....²⁰ tôi/chúng tôi không được thay đổi ý kiến về việc cho trẻ em làm con nuôi.

....., ngày.....tháng.....
năm.....

Ý kiến của trẻ em từ đủ 9 tuổi trở lên

(Ký, ghi rõ họ tên)

CHA, MẸ ĐỂ/NGƯỜI GIÁM HỘ

(Ký, ghi rõ họ tên)

Xác nhận của người lấy ý kiến

Tôi cam đoan đã tư vấn đầy đủ quy định pháp luật về nuôi con nuôi, những người liên quan đã bày tỏ sự tự nguyện đồng ý cho trẻ em làm con nuôi và đã ký tên trước mặt tôi.

....., ngày.....tháng.....năm.....

Người lấy ý kiến²¹

(Ký, ghi rõ họ tên)

Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền²²

Xác nhận chữ ký bên là của Ông/Bà

.....
là người đã tiến hành lấy ý kiến về việc cho trẻ em..... làm con nuôi nước ngoài.

....., ngày.....tháng.....năm.....

.....
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

²⁰ Sau 30 ngày kể từ ngày lấy ý kiến

²¹ Cán bộ của Sở Tư pháp lấy ý kiến

²² Sở Tư pháp xác nhận

2. Đăng ký lại việc nuôi con nuôi. T-BPC-281232-TT

a) Trình tự thực hiện

- **Bước 1:** Người có yêu cầu đăng ký lại việc nuôi con nuôi nộp Tờ khai đăng ký lại việc nuôi con nuôi tại UBND xã nơi cha mẹ nuôi và con nuôi thường trú hoặc nơi đã đăng ký việc nuôi con nuôi trước đây.

- **Bước 2:** Công chức Tư pháp - Hộ tịch thẩm định và trình Chủ tịch UBND cấp xã và cấp cho người yêu cầu đăng ký lại 01 bản chính Giấy chứng nhận nuôi con nuôi.

- **Bước 3:** Người có yêu cầu đăng ký lại việc nuôi con nuôi nhận kết quả tại bộ phận một cửa của UBND cấp xã.

b) cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại bộ phận một cửa thuộc UBND cấp xã.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ: Tờ khai đăng ký lại việc nuôi con nuôi. Trường hợp yêu cầu đăng ký lại tại UBND cấp xã không phải là nơi đăng ký trước đây đã đăng ký việc nuôi con nuôi thì Tờ khai phải có cam kết của người yêu cầu đăng ký lại về tính trung thực của việc đăng ký nuôi con nuôi trước đó và có chữ ký của ít nhất hai người làm chứng.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ giấy tờ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân

f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp xã.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: UBND cấp xã.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận việc nuôi con nuôi.

h) Lệ phí: Không

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai, đính kèm: Tờ khai theo mẫu TP/CN-2011/NC.04

k) Yêu cầu/ điều kiện thực hiện TTHC:

- Sổ hộ tịch và bản chính giấy tờ đăng ký nuôi con nuôi bị mất hoặc bị hư hỏng không sử dụng được;

- Cha, mẹ nuôi và con nuôi đều còn sống vào thời điểm yêu cầu đăng ký lại.

l) Căn cứ pháp lý thủ tục hành chính.

- Luật Nuôi con nuôi năm 2010;

- Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của luật Nuôi con nuôi.

- Thông tư số 12/2011/TT-BTP ngày 27/6/2011 của Bộ Tư pháp về việc ban hành và hướng dẫn việc ghi chép, lưu trữ, sử dụng biểu mẫu nuôi con nuôi.

Mẫu đơn, Tờ khai đính kèm

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ LẠI VIỆC NUÔI CON NUÔI

Kính gửi:²³

Chúng tôi /tôi là:

	Ông	Bà
Họ và tên		
Ngày, tháng, năm sinh		
Nơi sinh		
Dân tộc		
Quốc tịch		
Nơi thường trú		
Số Giấy CMND/Hộ chiếu		
Nơi cấp		
Ngày, tháng, năm cấp		
Địa chỉ liên hệ		
Điện thoại/fax/email		

Đã nhận người có tên dưới đây làm con nuôi:

Họ và tên:Giới tính:

Ngày, tháng, năm sinh:

Nơi sinh:

Dân tộc:Quốc tịch:

Nơi thường trú:

²³ Trường hợp nuôi con nuôi trong nước, thì gửi UBND xã/ phường/thị trấn nơi có thẩm quyền đăng ký lại việc nuôi con nuôi. Trường hợp nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài, thì gửi Sở Tư pháp, nơi có thẩm quyền đăng ký lại việc nuôi con nuôi.

.....
Phân khai về bên giao con nuôi trước đây²⁴:

	Ông	Bà
Họ và tên		
Ngày, tháng, năm sinh		
Nơi sinh		
Dân tộc		
Quốc tịch		
Nơi thường trú/tạm trú		
Số Giấy CMND/Hộ chiếu		
Nơi cấp		
Ngày, tháng, năm cấp		
Địa chỉ liên hệ		
Điện thoại/fax/email		

Quan hệ với trẻ được nhận làm con nuôi²⁵:.....

Tên cơ sở nuôi dưỡng:

Chức vụ của người đại diện cơ sở nuôi dưỡng:

Việc nuôi con nuôi đã được đăng ký tại:

..... ngày..... tháng..... năm.....

Chúng tôi cam đoan lời khai trên đây là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về cam đoan của mình.

²⁴ Nếu có được các thông tin này.

³ Ghi rõ là cha, mẹ đẻ; người giám hộ hay cơ sở nuôi dưỡng. Nếu là cơ sở nuôi dưỡng thì ghi rõ tên cơ sở nuôi dưỡng.

chức vụ của người đại diện cơ sở nuôi dưỡng.

⁴ Không cần có xác nhận của người làm chứng nếu đăng ký lại việc nuôi con nuôi tại UBND cấp xã/STP nơi đã đăng ký việc NCN trước đây.

Đề nghị..... đăng ký.

....., ngày tháng..... năm.....

Người khai

(Ký, ghi rõ họ tên)

Xác nhận của Người làm chứng thứ nhất⁴

Tôi tên là..... sinh năm

Số CMND....., cư trú tại.....

.....

Tôi xin làm chứng việc nuôi con nuôi nêu đúng sự thật và xin chịu trách nhiệm về vi chứng của mình.

....., ngày..... tháng..... năm.....

(Ký, ghi rõ họ tên)

Xác nhận của Người làm chứng thứ hai

Tôi tên là..... sinh năm

.....

Số CMND..... cư trú

tại.....

.....

.....

Tôi xin làm chứng việc nuôi con nuôi nêu trên là đúng sự thật và xin chịu trách nhiệm về việc làm chứng của mình.

....., ngày..... tháng..... năm.....

(Ký, ghi rõ họ tên)

3. Giải quyết việc người nước ngoài cư trú ở khu vực biên giới nước láng giềng nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi. T-BPC-281230-TT

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Người nhận con nuôi phải nộp 02 bộ hồ sơ của mình kèm theo 02 bộ hồ sơ của trẻ em được nhận làm con nuôi cho UBND cấp xã nơi trẻ em được nhận làm con nuôi. Khi nộp hồ sơ người nhận con nuôi phải xuất trình Hộ chiếu hoặc giấy tờ khác có giá trị thay thế để kiểm tra.

- Bước 2: Trong thời gian 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ UBND cấp xã kiểm tra hồ sơ, lấy ý kiến của những người liên quan theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 19/2011/NĐ-CP. Tiến hành gửi văn bản đến Sở Tư pháp kèm theo 01 bộ hồ sơ của người nhận con nuôi và 01 bộ hồ sơ của trẻ em để xin ý kiến (sau khi đã niêm yết việc nuôi con nuôi tại UBND xã trong hạn 10 ngày)

- Bước 3 Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản của UBND cấp xã, Sở Tư pháp xem xét hồ sơ xin nhận nuôi con nuôi và trả lời bằng văn bản cho UBND cấp xã.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đồng ý của Sở Tư pháp, thì UBND cấp xã đăng ký việc nuôi con nuôi và tiến hành giao nhận nuôi con nuôi theo quy định của pháp luật; Trường hợp Sở Tư pháp không đồng ý thì UBND cấp xã trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do người nhận nuôi.

- Bước 4: Người nhận nuôi con nuôi nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã đăng ký.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại bộ phận một cửa của UBND cấp xã.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

** Thành phần hồ sơ.*

- Hồ sơ của người nhận nuôi con nuôi:

Người nước ngoài cư trú ở khu vực biên giới của nước láng giềng nhận trẻ em Việt Nam thường trú ở khu vực biên giới của Việt Nam làm con nuôi phải có đơn kèm theo các Giấy tờ sau đây do cơ quan có thẩm quyền của nước láng giềng cấp (Giấy tờ phải được dịch ra tiếng Việt)

- + Đơn xin nhận nuôi con nuôi theo mẫu quy định;
- + Bản sao Hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị thay thế;
- + Phiếu lý lịch tư pháp (bản chính chưa quá 06 tháng)
- + Văn bản xác nhận về việc người nhận con nuôi có duer điều kiện nuôi con nuôi theo quy định của pháp luật nước đó (bản chính được cấp chưa quá 06 tháng);
- + Văn bản xác nhận tình trạng hôn nhân;
- + Giấy khám sức khỏe (bản chính được cấp chưa quá 06 tháng)

+ Hai ảnh chụp toàn thân mới nhất, cỡ 9 cm x 12 hoặc 10 x 15 cm.

- **Hồ sơ của người được giới thiệu làm con nuôi trong nước gồm có:**

+ Giấy khai sinh:

+ Giấy khám sức khỏe do cơ quan y tế cấp huyện trở lên cấp;

+ Hai ảnh toàn thân, nhìn thẳng chụp không quá 6 tháng

+ Biên bản xác nhận do UBND cấp xã hoặc Công an xã nơi phát hiện trẻ em bị bỏ rơi lập đối với trẻ bị bỏ rơi; Giấy chứng tử của cha đẻ, mẹ đẻ hoặc Quyết định của Tòa án tuyên bố cha đẻ, mẹ đẻ của trẻ em là đã chết đối với trẻ mồ côi; Quyết định của Tòa án tuyên bố cha đẻ, mẹ đẻ của người được giới thiệu làm con nuôi mất tích; Quyết định của Tòa án tuyên bố cha đẻ, mẹ đẻ của người được giới thiệu làm con nuôi mất năng lực hành vi dân sự đối với người được giới thiệu làm con nuôi mà cha đẻ, mẹ đẻ mất năng lực hành vi dân sự.

+ Quyết định tiếp nhận đối với trẻ em ở cơ sở nuôi dưỡng.

- **Số lượng hồ sơ:** 02 bộ.

d) **Thời hạn giải quyết:** Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

f) **Cơ quan thực hiện TTHC:**

- Cơ quan trực tiếp thực hiện và thẩm quyền Quyết định: UBND cấp xã;

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp

g) **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định công nhận việc nuôi con nuôi.

h) **Lệ phí:** 400.000 đồng trên một trường hợp.

i) **Tên mẫu tờ khai đính kèm:** Mẫu TP/CN-2014/CN.02

k) **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính.**

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ;

- Hơn con nuôi từ 20 tuổi trở lên

- Có điều kiện về sức khỏe, kinh tế, chỗ ở đảm bảo việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con nuôi

- Có tư cách, đạo đức tốt.

- Khi đăng ký việc nuôi con nuôi các bên phải có mặt; Trường hợp con nuôi từ 9 tuổi trở lên thì phải có ý kiến của cha mẹ của trẻ đó

- Người nhận nuôi con nuôi phải đảm bảo các điều kiện theo quy định của pháp luật Việt Nam

Các trường hợp không được nhận con nuôi:

+ Đang bị hạn chế một số quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên;

+ Đang chấp hành Quyết định xử lý vi phạm hành chính tại cơ sở giáo dục, cơ sở chữa bệnh;

+ Đang chấp hành án phạt tù;

+ Chưa được xóa án tích về một trong các tội cố ý xâm phạm tính mạng sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của người khác; ngược đãi hoặc hành hạ ông bà, cha, mẹ, vợ, chồng, con, cháu, người có công nuôi dưỡng mình; dụ dỗ, ép buộc hoặc chứa chấp người chưa thành niên vi phạm pháp luật; mua bán, đánh tráo, chiếm đoạt trẻ em.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính thủ tục hành chính.

- Luật Nuôi con nuôi năm 2010;

- Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của luật Nuôi con nuôi.

- Thông tư số 12/2011/TT-BTP ngày 27/6/2011 của Bộ Tư pháp về việc ban hành và hướng dẫn việc ghi chép, lưu trữ, sử dụng biểu mẫu nuôi con nuôi.

Mẫu đơn, Tờ khai đính kèm



TỜ KHAI HOÀN CẢNH GIA ĐÌNH CỦA NGƯỜI NHẬN CON NUÔI
PHẦN TỰ KHAI CỦA NGƯỜI NHẬN CON NUÔI

1. Ông:

Họ và tên: Ngày sinh:
Nơi sinh:
Số Giấy CMND: Nơi cấp: Ngày cấp
Nghề nghiệp:
Nơi thường trú:
Tình trạng hôn nhân²⁶:
.....
.....

2. Bà:

Họ và tên: Ngày sinh:
Nơi sinh:
Số Giấy CMND: Nơi cấp: Ngày cấp
Nghề nghiệp:
Nơi thường trú:
Tình trạng hôn nhân²⁷:
.....
.....

3. Hoàn cảnh gia đình²⁸:

.....
.....
.....

4. Hoàn cảnh kinh tế:

- Nhà ở:
.....
.....
- Mức thu nhập:
.....
.....
- Các tài sản khác:
.....
.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

Ông
(Ký, ghi rõ họ tên)

Bà
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ý kiến của Tổ trưởng tổ dân phố/Trưởng thôn về người nhận con nuôi:

.....
.....

²⁶ Khai rõ đây là lần kết hôn thứ mấy của người nhận con nuôi, tình trạng con cái.

²⁷ Khai như chủ thích 1.

²⁸ Khai rõ hiện nay người nhận con nuôi đang sống cùng với ai; thái độ của những người trong gia đình về việc nhận con nuôi.

.....
.....
.....
.....
.....

....., ngày.....tháng.....
năm.....

Tổ trưởng dân phố/Trưởng thôn
(Ký, ghi rõ họ tên)

Xác minh của công chức tư pháp - hộ tịch²⁹:

.....
.....
.....
.....
.....
.....

....., ngày.....tháng..... năm.....

Người xác minh
(Ký, ghi rõ họ tên)

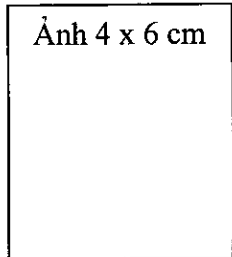
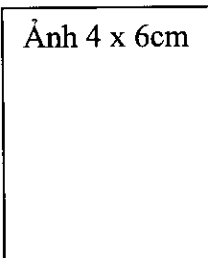
Xác nhận của UBND xã/phường/thị trấn

....., ngày.....tháng..... năm.....
TM. UBND XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)



²⁹ Ý kiến của cán bộ xác minh về các nội dung mà người nhận con nuôi tự khai ở trên. Đánh giá người nhận con nuôi đủ hay không đủ điều kiện để nhận con nuôi.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



ĐƠN XIN NHẬN CON NUÔI
 (Dùng cho trường hợp nuôi con nuôi trong nước)

Kính gửi:³⁰

Chúng tôi/tôi là:

	Ông	Bà
Họ và tên		
Ngày, tháng, năm sinh		
Nơi sinh		
Dân tộc		
Quốc tịch		
Nghề nghiệp		
Nơi thường trú		
Số Giấy CMND/Hộ chiếu		
Nơi cấp		
Ngày, tháng, năm cấp		
Địa chỉ liên hệ		
Điện thoại/fax/email		

Có nguyện vọng nhận trẻ em dưới đây làm con nuôi:

Họ và tên:..... Giới tính:

Ngày, tháng, năm sinh:

Nơi sinh:

Dân tộc: Quốc tịch:

Tình trạng sức khoẻ:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....Nơi

đang cư trú:

Gia đình:

	Ông	Bà
Họ và tên		

³⁰ Trường hợp người nhận con nuôi thường trú trong nước, thì gửi UBND xã/ phường/thị trấn nơi có thẩm quyền đăng ký việc nuôi con nuôi. Trường hợp người nhận con nuôi và người được nhận làm con nuôi tạm trú ở nước ngoài, thì gửi Cơ quan đại diện Việt Nam, nơi có thẩm quyền đăng ký việc nuôi con nuôi.

Ngày, tháng, năm sinh		
Địa chỉ liên hệ		
Điện thoại, /fax/ email		
Quan hệ với trẻ em được nhận làm con nuôi		

Cơ sở nuôi dưỡng³¹:

Lý do nhận con nuôi:

Nếu được nhận trẻ em làm con nuôi, chúng tôi/tôi cam kết sẽ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em như con đẻ của mình và thực hiện mọi nghĩa vụ của cha mẹ đối với con theo quy định của pháp luật. Chúng tôi/tôi cam kết trong thời hạn ba năm, kể từ ngày giao nhận con nuôi, định kỳ 06 tháng một lần, gửi thông báo về tình trạng phát triển mọi mặt của con nuôi (có kèm theo ảnh)³² nơi chúng tôi/tôi thường trú.

Đề nghị³³ xem xét, giải quyết.

....., ngày tháng năm

ÔNG

(Ký, ghi rõ họ tên)

BÀ

(Ký, ghi rõ họ tên)



³¹ Ghi rõ tên và địa chỉ cơ sở nuôi dưỡng.

³² Ghi tên UBND xã/phường/thị trấn hoặc Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài.

³³ Như kính gửi.